|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HẢI DƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /TTr-SLĐTBXH | *Hải Dương, ngày tháng 6 năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Ban hành Quyết định** **phương thức chi trả chính sách**

**trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số /TTr- SLĐTBXH ngày tháng 5 năm 2023.*

Thực hiện Công văn số 872/UBND-VP ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh về việc tham mưu, báo cáo UBND tỉnh về việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số điều Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt;

- Kế hoạch 569/KH-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh Hải Dương triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Ngày 15/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP). Tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định về phương thức chi trả như sau:

*“2. Việc lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện theo quy định của pháp luật.*

*3. Việc chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả được lập thành hợp đồng giữa cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tùy theo phân cấp của từng địa phương) và tổ chức dịch vụ chi trả, trong đó phải ghi rõ phạm vi, đối tượng chi trả, phương thức chi trả (gồm phương thức chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử do pháp luật quy định hoặc chi trả trực tiếp bằng tiền mặt)…”*

Tại Khoản 3, Điều 36 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh như sau: *“3. Quyết định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội phù hợp tình hình thực tế của địa phương.”*

 Do vậy, cần phải ban hành Quyết định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương để làm cơ sở tổ chức thực hiện.

**2. Cơ sở thực tiễn.**

**a) Tại tỉnh Hải Dương:**

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 về việc phê duyệt phương án tổ chức chi trả các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thông qua hệ thống bưu điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Từ tháng 7 năm 2016, việc chi trả các chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh do Hệ thống bưu điện thực hiện, chi trả trực tiếp bằng tiền mặt.

Thực hiện Công văn số 428/UBND-VP ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh về công tác chi trả chính sách trợ giúp xã hội, thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH, việc uỷ quyền thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Campuchia, trong đó có nội dung: *“Trong thời gian chưa ban hành Quyết định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội và mức chi phí chi trả mới, cho phép tiếp tục vận dụng Quyết định 1535/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án tổ chức chi trả các chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh.”*

Ngày 05/12/2022, Sở Tài chính đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND quy định mức chi phí chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua các tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Như vậy, phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh đang thực hiện hiện nay là qua tổ chức dịch vụ chi trả (Bưu điện tỉnh) và chi trả trực tiếp bằng tiền mặt, với mức chi phí chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua các tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Hải Dương bằng 0,5% tổng số tiền chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, Công văn số 5234/LĐTBXH-TTT ngày 23/12/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 569/KH-UBND ngày 02/3/2023 triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**b) Tham khảo việc thực hiện tại các tỉnh, thành phố:**

Hiện nay, một số tỉnh đã ban hành Quyết định trong đó quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả bằng hình thức điện tử hoặc tiền mặt đối với một số trường hợp đặc biệt. Cụ thể như sau:

\* Tỉnh Thừa Thiên Huế: Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định tổ chức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó quy định:

- Phương thức chi trả: Thông qua hệ thống dịch vụ Bưu điện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Hình thức chi trả:

+ Bằng phương thức điện tử vào tài khoản của đối tượng hoặc người giám hộ, người được ủy quyền.

+ Trực tiếp bằng tiền mặt tại nhà hoặc điểm chi trả đối với một số trường hợp đặc biệt, đối tượng đặc thù.

\* Tỉnh Tuyên Quang: Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 10/7/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội; mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó quy định:

- Phương thức chi trả: Thông qua hợp đồng giữa Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố với tổ chức dịch vụ chi trả.

\* Tỉnh Quảng Ngãi: Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng và hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó quy định:

- Phương thức chi trả: Thông qua hợp đồng giữa Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện với tổ chức dịch vụ chi trả.

- Hình thức chi trả:

+ Bằng phương thức chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử hoặc phương thức chi trả kết hợp chi trả trực tiếp bằng tiền mặt với chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử (nếu có).

+ Trực tiếp bằng tiền mặt theo địa chỉ (tại nhà đối tượng) đối với một số trường hợp đặc biệt.

\* Tỉnh An Giang: Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh An Giang về phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó quy định:

Phương thức chi trả thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ là hệ thống chi trả của ngành Bưu điện An Giang (chi trả trực tiếp bằng tiền mặt), tại các điểm giao dịch của Bưu điện và tại nhà đối với một số trường hợp đặc biệt.

\* Tỉnh Phú Thọ: Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ quy định tổ chức dịch vụ chi trả; phương thức chi trả; mức chi cho tổ chức dịch vụ chi trả và mức chi cho công tác quản lý các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, trong đó quy định:

- Tổ chức dịch vụ chi trả: Bưu điện tỉnh Phú Thọ.

- Phương thức chi trả: Chi trả trực tiếp bằng tiền mặt cho đối tượng.

**c) Đề xuất chính sách:**

Đề xuất phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương như sau:

1. Hình thức chi trả: Việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua hợp đồng giữa Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện với tổ chức dịch vụ chi trả.

2. Phương thức chi trả:

- Chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử (nếu có) do pháp luật quy định.

- Chi trả trực tiếp bằng tiền mặt tại điểm chi trả hoặc theo địa chỉ (tại nhà đối tượng) đối với một số trường hợp đặc biệt (người già yếu, người không đi lại được, không sử dụng được điện thoại, không có người giám hộ...).

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích:**

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả chế độ cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo nhiều phương thức hiện đại, tiện lợi, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán hiện đại của nền kinh tế.

- Góp phần triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào chi trả chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, chính sách trợ giúp xã hội cho người dân, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đổi mới về tổ chức và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực an sinh xã hội.

- Từng bước cải cách thủ tục hành chính trong chi trả chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, chính sách trợ giúp xã hội đối với người dân, bảo đảm chi trả kịp thời, nhanh chóng, công khai, minh bạch và tiết kiệm chi phí hành chính.

**2. Quan điểm xây dựng Quyết định:**

- Việc xây dựng phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định.

- Quy định các chế độ chính sách ưu đãi phù hợp với tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh hiện nay.

- Đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, thường xuyên, liên tục, những đối tượng có liên quan được đảm bảo quyền, lợi ích đầy đủ, cùng với đó nâng cao tinh thần, sức khoẻ, có điều kiện tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội đáp ứng với sự phát triển của xã hội trong thời kỳ đổi mới.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH**

1. Ngày 14/3/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn 768/SLĐTBXH-KHTC báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Ngày 24/3/2023, UBND tỉnh có Công văn số 872/UBND-VP về việc tham mưu, báo cáo UBND tỉnh về việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó có giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ chức năng nhiệm vụ tham mưu, báo cáo UBND tỉnh quyết định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội.

4. Ngày ...., Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số /QĐ-SLĐTBXH về việc thành lập Tổ soạn thảo Quyết định với các thành viên là Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo và cán bộ các phòng chuyên môn cùng tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Quyết định.

5. Ngày ....., Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số ..../SLĐTBXH-KHTC gửi các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan lấy ý kiến, đóng góp tham gia về các Dự thảo: Tờ trình, Quyết định; đăng tải thông tin trên Cổng thông tin của tỉnh trong thời hạn 30 ngày.

6. Sau khi nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan liên quan, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp thu các ý kiến đóng góp, trên cơ sở đó hoàn thiện sửa đổi Dự thảo Tờ trình, Quyết định và các tài liệu khác.

7. Ngày ...., Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn số ...../SLĐTBXH-KHTC gửi Sở Tư pháp thẩm định.

8. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số ..., ngày...., Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thiện Dự thảo Quyết định, các tài liệu có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

**IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phương thức thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**2. Nguồn kinh phí:**

Chi phí chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua các tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Hải Dương thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh quy định mức chi phí chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua các tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Hải Dương, áp dụng cho tất cả phương thức chi trả.

**3. Thời gian thực hiện**: Thực hiện kể từ ngày tháng năm 2023.

 *(Xin gửi kèm theo dự thảo Quyết định)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lãnh đạo Sở;- Lưu: VT, KHTC, BTXH.  | **GIÁM ĐỐC****Bùi Thanh Tùng** |